

Bản án số: 59/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 20/11/2025

V/v “Tranh chấp yêu cầu không công nhận vợ chồng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10-VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Th Thị Thanh Trúc
2. Nguyễn Thị Thúy Liễu

Thư ký phiên tòa: Châu Thị Phụng Liên – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10- Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 20 tháng 11 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 10-Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2025/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2025 về việc “Tranh chấp yêu cầu không công nhận vợ chồng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 378/2025/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Thạch Thị L, sinh ngày 01/02/1983(có đơn xin vắng mặt)

Căn cước công dân số: 084183003989; cấp ngày: 16/5/2022

Địa chỉ: ấp Trì Phong, xã Hưng Mỹ, tỉnh Vĩnh Long

2. Bị đơn: Sơn Th, sinh ngày 20/4/1984 (có đơn xin vắng mặt)

Căn cước công dân số: 084084017028; cấp ngày: 23/7/2022

Địa chỉ: ấp Qui Nông B, xã Hưng Mỹ, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của chị Thạch Thị L như sau:

Vào năm 2000 chị L và anh Sơn Th tìm hiểu và chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Sau khi cưới chị L và anh Sơn Th sống tại ấp Qui Nông B, xã Hưng Mỹ, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian chung sống có 01 con chung tên: Sơn Thanh, sinh ngày

04/4/2002. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn: Vào năm 2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn dẫn đến cãi vã, xung đột với nhau nên chị L về nhà cha mẹ ruột ở cho đến nay 09 năm. Chị L xác định tình cảm không còn nên yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Sơn Th.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết

Theo tự khai của anh Sơn Th như sau: Anh Sơn Th thống nhất toàn bộ lời trình bày của chị L về thời điểm chung sống, không có đăng ký kết hôn, có 01 con chung Sơn Thanh, sinh ngày 04/4/2002. Không có tài sản chung, nợ chung. Anh Sơn Th và chị L không còn chung sống với nhau 09 năm. Nay chị L yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng anh Sơn Th đồng ý.

Về con chung: Đã trưởng thành không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung không có nên thống nhất không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết án: Anh Sơn Th ở ấp Qui Nông, xã Hưng Mỹ, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10- Vĩnh Long.

[2] Về tố tụng: Chị L và anh Sơn Th có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự đủ căn cứ để xét xử vắng mặt đương sự.

[3] Về hôn nhân: Chị L và anh Sơn Th chung sống với nhau từ năm 2000 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định tại điều 9 Luật hôn nhân gia đình. Việc chị L và anh Sơn Th tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng không đăng ký kết hôn không làm phát sinh quan hệ hôn nhân hợp pháp. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 9, 14, 15 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu không công nhận vợ chồng giữa chị L và anh Sơn Th

[4] Con chung: Đã trưởng thành không đặt ra giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; 39; 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 9, 14, 15, khoản 2 điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Thạch Thị L

Không công nhận chị L và anh Sơn Th là vợ chồng

Con chung: Đã trưởng thành không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, số tiền này được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003093 ngày 24/9/2025. Do đó chị L không phải nộp nữa.

Án xử công khai, vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được Th hành theo quy định tại Điều 2 Luật Th hành án dân sự, thì người được Th hành án dân sự, người phải Th hành án dân sự có quyền thỏa thuận Th hành án, quyền yêu cầu Th hành án, tự nguyện Th hành án hoặc bị cưỡng chế Th hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Th hành án dân sự; thời hiệu Th hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Th hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 10;
- THADS ;
- Các đương sự;
- UBND xã
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thu Hằng